

**CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG DŨNG HOÀNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CHIẾU SÁNG DŨNG HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUNG HOANG LIGHTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUNG HOANG LIGHTING .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108232013

**3. Ngày thành lập:** 12/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

61 – TT20, Khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý                                                                                                                                                                                                                         | 4610     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                   | 4651     |
| 3.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                      | 4633     |
| 4.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                        | 4723     |
| 5.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                             | 4742     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh<br>( Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299     |
| 7.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                                                                                                | 3313     |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                    | 4652     |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                      | 4663     |
| 10. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                     | 4721     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh bao gồm bán lẻ thiết bị vệ sinh, ống dẫn khớp nối và chi tiết lắp ghép khác<br>- Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh bao gồm bán lẻ thiết bị vệ sinh, ống dẫn, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác | 4752        |
| 12. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2610        |
| 13. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2620        |
| 14. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2640        |
| 15. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 2750        |
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>- Bán buôn đồ dùng khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                             | 4649(Chính) |
| 17. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4722        |
| 18. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4641        |
| 19. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2740        |
| 20. | Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2733        |
| 21. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2630        |
| 22. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4741        |
| 23. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4632        |
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế, và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                          | 4759        |
| 25. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4771        |
| 26. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 8230        |
| 27. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 3312        |

|     |                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------|------|
| 28. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: hệ thống đèn chiếu sáng | 4329 |
| 29. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch        | 7920 |
| 30. | Sửa chữa thiết bị điện                                              | 3314 |
| 31. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí     | 4322 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 900.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐOÀN VĂN DŨNG        | Thôn Điện Tiền, Xã Nguyệt Đức, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 405.000    | 4.050.000.000         | 45,000    | 125103233                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 405.000    | 4.050.000.000         | 45,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI | Tổ 14B Phố Anh Dũng, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 405.000    | 4.050.000.000         | 45,000    | 131211445                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 405.000    | 4.050.000.000         | 45,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NÔNG THỊ HOÀNG DIỆP  | Thôn Đồng Mừng, Xã Đồng Yên, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 90.000     | 900.000.000           | 10,000    | 073105118                                                                                   |         |
|     |                      |                                                                                      | Tổng số           | 90.000     | 900.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                      |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Thời gian đăng từ ngày 12/04/2018 đến ngày 12/05/2018

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 18/07/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 131211445

Ngày cấp: 26/09/2016

Nơi cấp: CA tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 14B Phố Anh Dũng, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 14B Phố Anh Dũng, Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội